

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTS22B**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH01074**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục thể chất**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256203041499	Nguyễn Phúc Đức	15/01/2007				9	8.0	0.0			0.0	0.0	2.0
2	2256203041500	Nguyễn Chiến Hữu	08/10/2007				9	9.0	10.0			6.0		7.4
3	2256203041501	Trương Văn Ngoan	18/03/2007				9	10.0	10.0			6.0		7.5
4	2256203041503	Trần Văn Nguyên	21/09/2007				9	10.0	9.0			6.0		7.4
5	2256203041504	Hà Nguyễn Nhu	30/07/2007				9	5.0	6.0			5.0		5.5
6	2256203041505	Huỳnh Văn Nhựt	19/07/2007				10	10.0	10.0			7.0		8.2
7	2256203041506	Nguyễn Văn Nhựt	23/06/2007				9	8.0	10.0			7.0		7.8
8	2256203041507	Đặng Hoàng Phúc	08/09/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
9	2256203041508	Nguyễn Thị Kim Thơ	20/03/2007				9	8.0	10.0			9.0		9.0
10	2256203041509	Hà Trung Tín	30/11/2007				9	9.0	10.0			6.0		7.4
11	2256203041510	Đặng Tâm Chánh	12/02/2004				9	9.0	10.0			8.0		8.6

Châu Đốc, ngày 18 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Phúc Lâm